

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÀ ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 282/2024/HNG -ST
Ngày 03 tháng 5 năm 2024
Về/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÀ ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lai.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Bà Lê Thị Phương

- Thẩm ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền -Thẩm ký Tòa án.
- Hội đồng Viện kiểm sát nhân dân quận Bà Đình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bà Đình xét xử thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số : 612/TLST- HNG ngày 11/10/2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định của vụ án ra xét xử số 75/2024/Q XX-HNG ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/Q ST- HNG ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên nhân: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà 22 C a B c, phường Trúc Bạch, quận Bà Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi: Số nhà 40N ngõ 366 phố Ngọc Thy, phường Ngọc Thy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người bị o v quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên nhân: Luật sư Trần Hữu C (Công ty Luật TNHH Trí An Vietnam - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội).

Bản: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi: Số nhà 22 C a B c, phường Trúc Bạch, quận Bà Đình, thành phố Hà Nội.

(Chị Lan A có mặt, anh V vắng mặt).

NHÂN THUYẾT:

Theo khai của bị cáo ngày 16/8/2023 và các bản khai trong quá trình ghi lời quyết định của Chị Trần Thị Lan A cùng phiên tòa của Chị Trần Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Trần Quốc V từng đăng ký kết hôn tại UBND phường Trúc Bạch, quận Bà Đình, thành phố Hà Nội ngày 28/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị cùng sống tại số 22 phố C a B c, phường Trúc Bạch, quận Bà Đình, thành phố Hà Nội, đây là nhà của anh V.

Quá trình chung sống của vợ chồng hiện nay phức tạp hơn năm 2011 khi chúng tôi đang mang bầu con lớn thì phát sinh mâu thuẫn do anh V vẫn còn tình cảm với người yêu cũ (thanh thoả với anh V), chi tiết cụ thể này là do các tin nhắn qua điện thoại của anh V, mặt khác chồng và anh V có những bất đồng quan hệ trong gia đình, ví dụ như: Quan hệ tình cảm là kinh tế của vợ chồng phải quy về mặt mặt, vợ chồng phải nhường nhịn, nhường nhịn, tuy nhiên anh V có quan hệ tình cảm với người khác, không có sự đóng góp xây dựng nền tảng kinh tế chung; Vợ gia đình: Anh V không hề quan tâm đến bữa cơm, cách quan tâm đến vợ gia đình nhà vợ không hề chu đáo...những mâu thuẫn này diễn ra cho đến nay.

Anh V không bao giờ hành, ánh sáng bình đẳng với con cái nên anh hành động của anh V như vợ chồng, chi tiết cụ thể này là do anh V ngoài việc xúc phạm danh dự và nhân phẩm của anh.

Khi chúng tôi bị bắt buộc, bản thân chúng tôi không có mâu thuẫn với anh V.

Mâu thuẫn của chúng tôi và anh V kéo dài từ cuối năm 2011 đến hiện nay.

Ngày 4 tháng 4 năm 2023 hiện nay chúng tôi và hai con chuyển về nhà bố mẹ của chúng tôi số 40 Ngõ 366 Phố Ngọc Thy, Phường Ngọc Thy, Quận Long Biên, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội sinh sống. Trước khi chuyển sang nhà người khác có những tin nhắn nhắn qua điện thoại, vì chúng tôi nói chuyện trực tiếp với anh V thì cảm xúc của chúng tôi không thể nói được, chúng tôi khóc và không nói được nên chúng tôi chỉ nhắn tin cho mẹ chúng tôi truy cập tin nhắn của anh V.

Một trong những nguyên nhân của mâu thuẫn của chúng tôi nên chúng tôi khuyên gia đình là nghỉ ngơi và vợ chồng hòa thuận.

Do chúng tôi làm việc trong cơ quan nhà nước nên chúng tôi luôn duy trì môi trường sống tốt đẹp cho các con và gia đình, do đó chúng tôi và anh V không thể hiện mâu thuẫn ra ngoài, chúng tôi có vấn đề thì chúng tôi nhắn tin hoặc gửi email gửi cho anh V, chúng tôi không muốn phá vỡ cho anh V xem lại những gì hình thành bên ngoài.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chúng tôi đã nhiều lần nói chuyện với anh V nhưng anh V không thể chấp nhận mâu thuẫn như chúng tôi.

Thời gian chúng tôi và 02 con sang bên nhà người khác, anh V có sang trực tiếp mặt mặt nhưng anh V không gặp chúng tôi và có những tin nhắn gửi về trong thời gian chúng tôi ở bên nhà người khác nhưng anh V không hề ý đồ thời gian gần đây khi chúng tôi nhắn tin anh V chúng tôi nhận và không phản hồi.

Anh V làm kinh doanh bên ngoài và hiện nay vẫn đang sinh sống tại số nhà 22 Phố C A B C, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Nay chúng tôi xác định mâu thuẫn của chúng tôi đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chúng tôi nguyện hòa thuận không có nên chúng tôi xin ly hôn anh V. Chúng tôi yêu cầu Tòa án cho chúng tôi ly hôn anh V.

Vợ chồng chúng tôi và anh V có 02 con chung là Trần Nhật Anh, sinh ngày 03/01/2012 và Trần Trọng An, sinh ngày 26/02/2018.

Chúng tôi nghĩ mình nên nuôi một con chung, chúng tôi xin chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Nhật Anh. Anh V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Trọng An. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Chàng làm nhà báo T p chí Thanh tra c a Thanh tra Chính Ph , thu nh p n nh i u ki n ch m sóc nuôi d ng con chung.

Anh V c ng có ngh nghi p n nh và i u ki n ch m sóc con chung.

V tài s n chung: Ch và anh V không có, không yêu c u Tòa án gi i quy t.

V công n : Ch và anh V không vay n ai, không cho ai vay n , không yêu c u Tòa án gi i quy t.

B n anh Tr n Qu c V: c Tòa án niêm y t các v n b n t t ng theo quy nh c a pháp lu t. Tuy nhiên anh V không n Tòa án nên không có l i khai c a anh V.

T i phiên tòa:

Ch Lan A trình bày: Tr c khi ch làm n xin ly hôn, anh V c ng trao i v i ch là anh ng ý thu n tình ly hôn v i i u ki n m i ng i nuôi m t con, khi ó ch ng ý anh V nuôi m t con. Tuy nhiên, sau ó anh V không ng ý thu n tình ly hôn nên ch ã n ph ng xin ly hôn.

Nay trong su t quá trình gi i quy t v án anh V không n Toà án trình bày quan i m, nguy n v ng. M t khác, hai con ang do ch ch m sóc nuôi d ng, các cháu v n kho m nh, ch có i u ki n v m i m t nên ch có nguy n v ng nuôi c hai con chung và không yêu c u anh V óng góp nuôi con.

Ng i b o v quy n, l i ích h p pháp c a ch Lan A sau khi trình bày các c n c , ngh H i ng xét x ch p nh n n xin ly hôn c a ch Lan A. Giao hai con chung cho ch Lan A nuôi d ng, ch Lan A không yêu c u anh V óng góp nuôi con. V tài s n, nhà không yêu c u Toà án gi i quy t.

i đi n Vi n ki m sát nhân dân qu n Ba ình tham gia phiên tòa phát bi u ý ki n:

V vi c tuân theo pháp lu t t t ng c a Th m phán, H i ng xét x , Th ký Tòa án trong quá trình gi i quy t v án c ng nh t i phiên tòa s th m ã ch p hành úng quy nh c a B lu t t t ng dân s .

Ng i tham gia t t ng ã th c hi n y quy n và ngh a v t t ng c a h theo quy nh c a pháp lu t.

V vi c gi i quy t v án: Tài li u có trong h s v án cho th y mâu thu n v ch ng ch Lan A và anh V ã tr m tr ng, không có kh n ng hàn g n, m c ích hôn nhân không t c nên ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u xin ly hôn c a ch Lan A, cho ch Lan A ly hôn anh V.

V con chung: Ch Lan A và anh V có 02 con chung là Tr n Nh t Anh, sinh ngày 03/01/2012 và Tr n Tr ng An, sinh ngày 26/02/2018. Hi n nay hai con ang do ch Lan A tr c ti p ch m sóc nuôi d ng, anh V v ng m t trong su t quá trình gi i quy t v án nên b o b m quy n l i ích c a các con, ngh giao c hai con chung cho ch Lan A nuôi d ng, ch Lan A không yêu c u anh V óng góp nuôi con.

Tài s n chung không yêu c u gi i quy t. Ch Lan A ph i ch u án phí theo pháp lu t.

NH N NH C A TÒA ÁN:

[1]. V vi c v ng m t ng s :

Anh Tr n Qu c V ã c niêm y t h p l các v n b n t t ng, quy t nh a v án ra xét x , quy t nh hoãn phiên tòa nh ng anh V v n v ng m t không có

lý do. Như vậy, việc vắng mặt của anh V được xem là bất hợp pháp, do vậy ra ý kiến chỉ định bổ sung và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vụ này tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Quốc Việt kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 28/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hình thành phức tạp phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, chị Lan A và hai con về nhà mẹ. Nay chị Lan A xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng yêu cầu anh V đến Tòa án nhận anh V về vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị Lan A và anh V không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lan A ly hôn anh V.

Vợ chồng chung: Chị Lan A và anh V có 02 con chung là Trần Nhật Anh, sinh ngày 03/01/2012 và Trần Trọng An, sinh ngày 26/02/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A mong muốn nuôi dưỡng con. Tại phiên tòa chị Lan A xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh V đóng góp nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phụ thuộc vào quyền và lợi ích của con, hai con của anh chị hiện nay đang do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trần Nhật Anh có nguyện vọng về với mẹ, cháu Trần Trọng An mới 06 tuổi. Anh V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có căn cứ giao con cho anh V nuôi dưỡng. Do đó giao hai con cho chị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung về phía anh V cho đến khi chị Lan A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền lợi về danh nghĩa và chăm sóc con chung không ai cản trở.

Vấn đề tài sản và nhà ở: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Vấn đề án phí: Chị Lan A phải chi 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vấn đề quyền kháng cáo: Chị Lan A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Đề nghị các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Luật sư tại phiên tòa phù hợp với những nội dung của Tòa án nêu ra để chấp hành.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 28; 144; 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản
lý và sử dụng án phí tố tụng.

X:

1, Chấp hành nhân xin ly hôn của chồng Trần Thị Lan A.

Chồng Trần Thị Lan A ly hôn anh Trần Quốc V.

2, Vợ chồng: Chồng Trần Thị Lan A và anh Trần Quốc V có 02 con chung
là Trần Nhật Anh, sinh ngày 03/01/2012 và Trần Trần An, sinh ngày
26/02/2018.

Giao hai con chung Trần Nhật Anh, sinh ngày 03/01/2012 và Trần Trần
An, sinh ngày 26/02/2018 cho chồng Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn vì có đóng góp tài sản nuôi con chung vì vì anh Trần Quốc V cho
n khi chồng Trần Thị Lan A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Quốc V có quyền nuôi con và chăm sóc con chung không ai
c can thiệp.

3, Vợ tài sản và nhà: Chồng Trần Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết
nên Tòa án không xem xét.

4, V án phí: Chồng Trần Thị Lan A phải chi 300.000 đồng án phí hôn nhân
và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chồng Trần Thị Lan A đã nộp 300.000 đồng tạm
án phí theo biên lai thu số 0008306 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân
sở quận Bắc Ninh.

5, Vợ quyền kháng cáo:

Chồng Trần Thị Lan A có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày
kết ngày tuyên án.

Anh Trần Quốc V vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày
kết ngày nhận bản án hoặc bản án có niêm yết.

Nhận:

- VKSND quận Bắc Ninh;
- Chi cục THADS quận Bắc Ninh;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Trúc Bạch;
- Các công sở;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI NGƯỜI XÉT X
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)